

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC MINH LAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC MINH LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC MINH LAND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC MINH LAND INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109799493

3. Ngày thành lập: 02/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

35 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944561896

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
6.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ đầu giá)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649

9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn trầm hương; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669
17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
19.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
20.	Khai thác thủy sản biển	0311
21.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; dịch vụ thương mại điện tử	8299
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

27.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6399
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới, tư vấn động sản	6820
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa chất công trình xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.	7110
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ đấu giá)	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
40.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
41.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà có phòng cho khách thuê	5510
45.	Cơ sở lưu trú khác	5590

46.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet)	6190
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
60.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4741
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4772

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KIỀU PHƯƠNG KHOAN	Số 511-B1, Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.100.0 00	51.000.000.000	85,000	0010770033 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.100.0 00	51.000.000.000	85,000		
2	PHAN THỊ THU THỦY	CH 23 số 1 Khu ĐT Parkcity Hà Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	5,000	0191820006 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	5,000		

3	LÊ NAM THANH	Tổ 7, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	10,000	019083000690
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ NAM THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019083000690

Ngày cấp: 12/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội